TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hồng
2. Ông Tán Nghị

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Xuân Hoàng – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 2, thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế A– sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10/4/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thế A xây dựng gia đình vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến tháng 7 năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông A bỏ nhà đi không rõ lý do. Ngày 31/8/2015 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã tuyên bố ông Nguyễn Thế A mất tích. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thế A.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy D – sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị Thùy L - sinh ngày 12/3/2012, ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thế A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông A vắng mặt không có lý do.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của bà H (bản photo chứng thực); 02 Giấy khai sinh của con (bản sao); Quyết định tuyên bố mất tích số 05/2015/QĐDS-ST; Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh tại địa phương; Bản tự khai của con.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị H; về quan hệ hôn nhân, xử cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Thế A; về con chung, xử giao 02 con Nguyễn Thị Thùy D – sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị Thùy L - sinh ngày 12/3/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con. Án phí dân sự sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp tống đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định, đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Bị đơn ông Nguyễn Thế A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế A xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định

trong thời gian chung sống đến tháng 7 năm 2011 ông A bỏ nhà đi không rõ lý do và năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang cũng đã tuyên bố ông A mất tích nên bà H yêu cầu ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thể hiện tháng 7 năm 2011 ông A bỏ đi khỏi địa phương, sau đó bà H cũng không sống tại địa phương nữa, sau khi Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Thế A mất tích thì đến năm 2016 ông A có về nhà nhưng không thường xuyên ở nhà, hai vợ chồng ông bà không sống chung với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H và xử cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Thế A.

[3] Về con chung: Bà H xác định ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thùy D – sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị Thùy L - sinh ngày 12/3/2012. Ly hôn, bà H yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, 02 con đang sống cùng bà H và có nguyện vọng ở với mẹ, ông A không thường xuyên ở nhà do đó HĐXX giao cả 02 con cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các con. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên HĐXX không giải quyết.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con bà Lê Thị H phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Thế A về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị H được ly hôn ông Nguyễn Thế A.

Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Thị Thùy D – sinh ngày 29/5/2006 và Nguyễn Thị Thùy L - sinh ngày 12/3/2012 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thế A không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con bà Lê Thị H phải chịu là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai thu số 6407 ngày 15/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bà Lê Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 27.3.2018. Riêng ông Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương